

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại; Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 06/12/2022 của Tiểu ban sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Sau đại học,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung sửa đổi, bổ sung ghi trong phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Sau đại học, Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra, các đơn vị, cá nhân có liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h)
- Lưu VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hoàng

**Phụ lục: Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Quy chế đào tạo trình độ  
thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2469 /QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

**1. Sửa đổi điểm a và c khoản 1 Điều 5 và bổ sung điểm d vào cuối khoản 1 Điều 5 như sau:**

“1. Thời gian đào tạo

“a) Thời gian đào tạo chuẩn của trình độ thạc sĩ đối với hình thức đào tạo chính quy là 1,5 năm (18 tháng), đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 02 năm (24 tháng), được ghi rõ trong quyết định công nhận học viên.”

“c) Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khóa học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với mỗi hình thức đào tạo và được xác định từ ngày ký quyết định công nhận học viên cho đến khi học viên đủ điều kiện tốt nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Quy chế này.”

“d) Thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa đã nêu ở trên bao gồm thời gian học tập các học phần, thời gian hoàn thành và bảo vệ luận văn/đề án tốt nghiệp.”

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:**

“2. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo các hình thức: xét tuyển thẳng; xét tuyển theo hình thức phỏng vấn; hoặc kết hợp các hình thức trên đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 34 Luật Giáo dục đại học.

a) Xét tuyển thẳng: Người dự tuyển tốt nghiệp Trường Đại học Thương mại, ngành phù hợp được quy định trong chương trình đào tạo, hình thức đào tạo chính quy, loại giỏi trở lên, có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này và các điều kiện về thâm niên công tác (nếu có) được xét tuyển thẳng.

b) Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn: Người dự tuyển không đủ điều kiện xét tuyển thẳng được quy định tại điểm a, khoản này sẽ phải xét tuyển theo hình thức phỏng vấn. Nội dung, tiêu chí và thang điểm phỏng vấn được Hiệu trưởng phê duyệt theo đề xuất của Phòng Quản lý Sau đại học và Khoa quản lý chương trình đào tạo, được thông báo công khai kèm theo Thông báo tuyển sinh trước mỗi kỳ tuyển sinh.

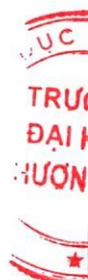
c) Trước mỗi kỳ tuyển sinh Hiệu trưởng quyết định lựa chọn phương thức tuyển sinh phù hợp và công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.”

**3. Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm e vào cuối khoản 1 và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:**

“1. Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

“b. Có năng lực ngoại ngữ...”

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương



Bậc 3 trở lên theo (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Danh mục các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này

- Người dự tuyển không có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ như quy định ở trên cần đăng ký tham gia kỳ đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường tổ chức. Kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường tổ chức có giá trị 02 năm kể từ ngày Quyết định công nhận kết quả thi đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Thông tin cụ thể về các kỳ đánh giá sẽ được thông báo trên website của Trường.”

“e) Yêu cầu về thâm niên công tác đối với người dự tuyển

Điều kiện về thâm niên công tác được quy định trong chương trình đào tạo thạc sĩ của các ngành dự tuyển.”

## 2. Quy định tuyển sinh đối với lưu học sinh

a) Lưu học sinh đăng ký dự tuyển học thạc sĩ tại Trường theo phương thức xét tuyển thẳng và được dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

b) Lưu học sinh phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

c) Thủ tục đăng ký và quy trình xét tuyển tuân thủ theo quy định hiện hành về quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Thương mại.

## 4. Bổ sung **khoản 4 Điều 14** như sau:

“4. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận học viên của khoá đào tạo trình độ thạc sĩ cho những người trúng tuyển đã đăng kí nhập học và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.”

## 5. Bổ sung vào cuối **điểm b, khoản 3 Điều 17** câu sau:

“3. Tổ chức đăng kí học tập

“b). Đối với học phần tự chọn, số lượng học viên tối thiểu để mở lớp học phần tự chọn là 15. Nếu số lượng học viên lựa chọn học phần ít hơn 15 thì phải thực hiện lựa chọn lại. Sau 01 lần lựa chọn, nếu học viên vẫn chưa lựa chọn được học phần phù hợp thì Phòng Quản lý Sau đại học sẽ tiến hành xếp lớp với học phần được đăng ký nhiều nhất trong chương trình đào tạo có đủ quy mô mở lớp. Trường hợp học phần được lựa chọn với số lượng học viên ít hơn 15 nhưng các học viên vẫn muốn theo học học phần đó thì các học viên sẽ phải đóng kinh phí tổ chức lớp học phần đó tương ứng với quy mô 15 học viên. Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng xem xét quyết định”.

**6. Sửa đổi khoản 5 Điều 23** như sau:

“5. Được đề nghị Hiệu trưởng thay người hướng dẫn nếu có lý do chính đáng (không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài luận văn/đề án tốt nghiệp) và còn trong thời gian đào tạo.

**7. Sửa đổi điểm d, khoản 1 Điều 27** như sau:

“1. Đề tài luận văn

- Bỏ điểm d, khoản 1

**8. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 28** như sau:

- Bỏ điểm d, khoản 1

**9. Sửa đổi điểm a, điểm b, bổ sung điểm c, d khoản 3 Điều 29** như sau:

“ a) Trường hợp chưa bảo vệ lại luận văn/đề án tốt nghiệp, đề tài vẫn cần thiết nghiên cứu thì học viên được chỉnh sửa, bổ sung và bảo vệ lại luận văn/đề án tốt nghiệp trước hội đồng thẩm định theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 6 Điều 27 (hoặc tại các điểm a, b và d khoản 6 Điều 28) Quy chế này.

b) Trường hợp đã bảo vệ lại luận văn/đề án tốt nghiệp hoặc đề tài không cần thiết tiếp tục nghiên cứu, nếu học viên có nguyện vọng thì Hiệu trưởng giao đề tài mới.

c) Thời gian bảo vệ luận văn/đề án tốt nghiệp trong giai đoạn này phải nằm trong khoảng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

d) Kinh phí cho việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn/đề án tốt nghiệp, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do học viên tự chi trả.”

**10. Bổ sung vào cuối điểm d, khoản 1 Điều 30** câu sau:

“d) Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và đầu ra đối với học viên phải cùng một ngôn ngữ. Chứng chỉ ngoại ngữ phải còn hiệu lực tính đến ngày xét công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra. Trường có thể tổ chức xét công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra trong quá trình học tập và trước thời điểm xét tốt nghiệp cho học viên đủ điều kiện đã nêu ở trên.”

**11. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1; sửa tên khoản 3 và bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 33** như sau:

“1. Nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập

a) Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

(i) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

(ii) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành;

(iii) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

(iv) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

b) Thời gian nghỉ học tạm thời tại các mục i, ii, iii điểm a khoản 1 Điều này không được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khoá học theo quy định. Thời gian nghỉ học tạm thời tại mục iv điểm a khoản 1 Điều này là thời gian cần thiết theo nhu cầu, nguyện vọng của học viên, nhưng tối thiểu là 1 học kỳ tính từ ngày học viên được chấp nhận nghỉ học theo quyết định của Hiệu trưởng và được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại điểm c khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

- Giữ nguyên nội dung điểm b và c chỉ thay đổi số thứ tự.

“3. Dừng đào tạo đối với học viên”

“a) Học viên thuộc diện dừng đào tạo

- Học viên không thể tiếp tục học tập, nghiên cứu dù còn trong thời gian đào tạo hoặc viết luận văn/đề án tốt nghiệp (kể cả thời gian gia hạn) vì lý do cá nhân hoặc có đơn xin thôi học;”

- Bỏ điểm b, khoản 3.

**12. Điều chỉnh tên Điều 34, tên khoản 2, khoản 3 và sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm d, khoản 2 Điều 34 như sau:**

“Điều 34: Chuyển trường, chuyển ngành/chương trình đào tạo, chuyển định hướng đào tạo”

“2. Chuyển ngành, chuyển hình thức đào tạo

- Bỏ cụm từ chuyển hình thức đào tạo trong khoản 2

“b. Việc thay đổi ngành/CTĐT được thực hiện trước khi học các học phần kiến thức chuyên ngành của ngành/CTĐT xin chuyển đến”.

“d) Căn cứ vào kết quả học tập, nghiên cứu của học viên chuyển đến, Phòng Quản lý Sau đại học phối hợp với các khoa, bộ môn xem xét và xác định các học phần được công nhận và những học phần cần phải học bổ sung, trình Hiệu trưởng quyết định.”

“3. Chuyển định hướng đào tạo”

**13. Phụ lục 3 (Điều 27 và 28) Yêu cầu đối với luận văn, đề án tốt nghiệp**

Điều chỉnh:

- Số trang của đề án từ 40 đến 60 trang không kể phần tài liệu tham khảo, phụ lục;

- Số trang của luận văn từ 60 đến 80 trang không kể phần tài liệu tham khảo, phụ lục./.

